

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HN-ST

Ngày: 23/7/2025

V/v "ly hôn, t/c nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Ngọc Liêm, ông Trần Thanh Sang

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Nguyễn Phương Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 337/2025/TLST-HN ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2025/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, cư trú: tổ A, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang, nay là tổ A, ấp M, xã M, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* ông Huỳnh Anh V, sinh năm 1978, cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, nay là ấp M, xã L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 19/01/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông V tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 21/3/2011. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi do ông V thường xuyên cờ bạc, ăn chơi, dẫn đến nợ, bà phải tiếp ông V trả nợ nhưng ông V vẫn tiếp tục ăn chơi, cờ bạc không chịu thay đổi. Ông V có đi làm nhưng không đưa tiền phụ chăm sóc gia đình để lo cho vợ con. Bà và ông V đã ly thân từ năm 2019 đến nay do ông V có người phụ nữ khác. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thiên P, sinh ngày 13/9/2012, hiện cháu P đang sống cùng bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục chăm

sóc, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thiên P, sinh ngày 13/9/2012, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông V vẫn không đến Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông V và được nuôi con chung tên Huỳnh Thiên P, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông V. Bà N được tiếp tục chăm sóc con chung tên Huỳnh Thiên P, sinh ngày 13/9/2012, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Anh V, ông V cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, nay là ấp M, xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Ông Huỳnh Anh V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông V quen biết tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang) nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà N xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên đi chơi dẫn đến nợ, không đưa tiền để phụ giúp gia đình, có người phụ nữ khác.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà N, ông V xuất phát từ việc ông V không chăm lo cuộc sống kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà N và ông V không còn sống chung từ năm 2019 cho đến nay. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà N, ông V là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thiên P, sinh ngày 13/9/2012. Hiện nay, cháu P đang sống cùng bà N. Xét thấy, con chung đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang), cháu Huỳnh Phước K có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, giao cháu Huỳnh Thiên P cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Huỳnh Anh V.

- Về quan hệ con chung:

Bà Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thiên P, sinh ngày 13/9/2012. Ông Huỳnh Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Huỳnh Anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024433 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang) cấp ngày 09 tháng 4 năm 2025.

Ông Huỳnh Anh V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11 - AG;
- UBND xã Long Kiến, tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

